

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/DS-ST.

Ngày: 01-10-2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Kim.

+ Ông Nguyễn Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024 và ngày 01 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Kim L** - Sinh năm: 1971, địa chỉ: Số A, khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Võ Thị L1** - Sinh năm: 1959, địa chỉ: Số A N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (Hợp đồng ủy quyền ngày 09/7/2024 được công chứng tại Văn phòng C, có mặt).

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Thanh P** - Sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt tại phiên tòa ngày 06/9/2024, vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/10/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/8/2023, bà L có cho bà P vay 350.000.000VNĐ (ba trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 06 (sáu) tháng, lãi suất là 2%/tháng. Việc vay tiền có làm một tờ giấy nhận tiền vay cùng ngày 30/8/2023, có chữ ký của bà P. Kể từ lúc vay tiền cho đến nay thì bà P không có trả tiền lãi, chưa có trả được khoản nợ gốc nào. Nay bà L yêu cầu bà P phải trả số tiền gốc đã vay là 350.000.000VNĐ (ba trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 30/8/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Ngoài ra bà L không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn là bà Phạm Thị Thanh P vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, không gửi văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn là bà L yêu cầu bị đơn là bà P phải trả số tiền gốc đã vay là 350.000.000VNĐ (ba trăm năm mươi ngàn đồng) và yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng kể từ ngày 30/8/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Sau khi Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa vào ngày 06/9/2024 thì nguyên đơn đồng ý trừ số tiền 18.937.000VNĐ (mười tám triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn đồng) mà bị đơn đã nộp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ1 cho người thụ hưởng là bà Võ Thị Kim L vào số tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn.

Bị đơn là bà P trình bày: Bà có nhận số tiền 350.000.000VNĐ (ba trăm năm mươi triệu đồng) từ bà L1, nguồn gốc số tiền này là do bà L1, bà L vay ngân hàng đưa cho bà P vay lại; hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là theo lãi suất ngân hàng nhưng không nói cụ thể là của ngân hàng nào và lãi suất là bao nhiêu phần trăm. Khi nào bà P chuyển nhượng được thửa đất 176 thì sẽ trả tiền lại cho bà L. Sau khi vay, bà P có trả tiền lãi cho bà L hai lần với tổng số tiền 18.937.000VNĐ (mười tám triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn đồng) bằng cách bà P trả tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ1 cho người thụ hưởng là bà Võ Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà L có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản với bị đơn là bà P có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà P được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 30/7/2024; đồng thời người đại diện theo ủy quyền của bà L có đơn

đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà P có mặt tại phiên tòa ngày 06/9/2024 nhưng vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 01/10/2024 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về việc mở lại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bà P vào ngày 01/10/2024 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Bà L cho rằng bà P có vay số tiền là 350.000.000VNĐ (ba trăm năm mươi triệu đồng) theo Giấy nhận tiền vay ghi ngày 30/8/2023. Bà P thừa nhận có nhận số tiền 350.000.000VNĐ (ba trăm năm mươi triệu đồng) từ bà L1, nguồn gốc số tiền này là do bà L1, bà L vay ngân hàng đưa cho bà P vay lại; sự thừa nhận này của bà P phù hợp với nội dung Giấy nhận tiền vay ghi ngày 30/8/2023 và bà P chưa trả được số tiền này cho bà L nên bà P phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền trên.

[4] Về tiền lãi:

[4.1] Nguyên đơn, bị đơn đều xác định đây là khoản vay có lãi, nhưng nguyên đơn cho rằng mức lãi suất là 2%/tháng, bị đơn là bà P cho rằng lãi suất mà hai bên thỏa thuận miệng là theo lãi suất ngân hàng nhưng không nói cụ thể là của ngân hàng nào và lãi suất là bao nhiêu phần trăm, mức lãi suất 2%/tháng ghi tại Giấy nhận tiền vay ngày 30/8/2023 là do phía nguyên đơn viết thêm vào nhưng bị đơn không yêu cầu trưng cầu giám định. Các bên có tranh chấp về mức lãi suất, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất là 0,83%/tháng kể từ ngày vay là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên không cần thiết phải trưng cầu giám định nội dung mà bà P cho rằng mức lãi suất 2%/tháng ghi tại Giấy nhận tiền vay ngày 30/8/2023 là do phía nguyên đơn viết thêm vào.

[4.2] Đối với số tiền 18.937.000VNĐ (mười tám triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn đồng) nguyên đơn đồng ý trừ vào số tiền lãi mà bị đơn có nghĩa vụ trả là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Phần tiền lãi được tính như sau: $350.000.000\text{VNĐ} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng}$ 01 ngày = 37.862.000VNĐ (ba mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn đồng) - 18.937.000VNĐ = 18.925.000VNĐ (mười tám triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của tổng số tiền phải trả cho bà L, cụ thể được tính như sau:

$(350.000.000\text{VNĐ} + 18.925.000\text{VNĐ}) \times 5\% = 18.446.000\text{VNĐ}$ (mười tám triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1/ Buộc bà Phạm Thị Thanh P có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Kim L số nợ gốc là 350.000.000VNĐ (ba trăm năm mươi triệu đồng) và 18.925.000VNĐ (mười tám triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền lãi.

2/ Kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 10.162.000VNĐ (mười triệu một trăm sáu mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002882 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3.2) Buộc bà Phạm Thị Thanh P có nghĩa vụ nộp 18.446.000VNĐ (mười tám triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên